

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 11-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

Ông Nguyễn Xuân Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: **Ngô Văn B**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn DL, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Long, sinh năm 1964 và bà Phương Thị Bé, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2011, bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép. Cùng ngày, Ngô Văn B đã nộp tiền xử phạt tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

Ngày 25/9/2012, bị Chủ tịch Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, Bộ Công an thời hạn 24 tháng. Ngày 17/10/2014, Ngô Văn B chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị tạm giữ ngày 02/01/2018, bị tạm giam ngày 05/01/2018 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Chu Văn Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Kim Văn Gi, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn KT, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 01/01/2018, Ngô Văn B đang đi xe taxi biển kiểm soát 88A-151.18 do anh Kim Văn Gi ở thôn KT, xã TQ, huyện TĐ điều khiển từ Hà Nội về Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Chu Văn Th ở thôn Hùng 1, xã ĐT, huyện TD. Th hỏi B: “Anh có ma túy đá không để cho em 500.000đ”, B bảo: “Có, nhưng phải đợi vì không ở nhà”. Sau đó, B nhờ Th mua hộ thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ, số tiền mua thẻ B sẽ trừ vào tiền mua ma túy cho Th. Th đồng ý mua và gửi mã thẻ cào đến số điện thoại của B. Th đến quán rửa xe của B ở thôn DL, xã HĐ, huyện TD thì B bảo Th đi đến gần xe taxi biển kiểm soát 88A-151.18 đang đỗ trước cửa quán rửa xe. B ngồi ở ghế phụ, hạ kính xuống, Th đưa B 400.000đ, B đưa Th 01 gói nhỏ ma túy đá thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ trên tay Chu Văn Th 01 gói nilon, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1, 01 điện thoại di động Vertu của Th; thu trên người Ngô Văn B 400.000đ và 01 điện thoại di động Oppo của B. Kiểm tra trên xe ô tô biển kiểm soát 88A-151.18 phát hiện trên mặt ghế phụ bên phải xe nơi B ngồi thu giữ 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, Ngô Văn B khai là ma túy, B mang đi để bán, nhưng do hoảng sợ B đã vứt trên ghế, được niêm phong ký hiệu M1.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của B tại thôn DL, xã HĐ, huyện TD nhưng không thu giữ được vật chứng gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 05/01/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (Trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0899gam. Khối lượng (Trọng lượng) Methamphetamine trong 0,0899gam mẫu là 0,0413gam.

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (Trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,1528gam. Khối lượng (Trọng lượng) Methamphetamine trong 0,1528gam mẫu là 0,0551gam.

Quá trình điều tra, Ngô Văn B còn tự thú khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Chu Văn Th ngày 01/01/2018 bị bắt quả tang, thì trước đó, khoảng 19 giờ ngày 30/12/2017, Ngô Văn B đã bán cho Chu Văn Th 500.000đ tiền ma túy đá tại khu vực quán rửa xe nhà B. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ ngày 01/01/2018, Ngô Văn B khai: Chiều ngày 01/01/2018, B mua 1.000.000đ tiền ma túy đá của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi mua về, B sử dụng một phần, còn lại B chia làm 02 gói nhỏ, 01 gói B bán cho Th với giá 500.000đ và bị bắt quả tang, còn 01 gói Cơ quan điều tra đã thu giữ khi B vớt ra ghế xe ô tô. Số ma túy B bán cho Chu Văn Th ngày 30/12/2017, B mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, B sử dụng một nửa, còn lại B đã bán cho Th với giá 500.000đ, số tiền bán ma túy B đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTD ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Ngô Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ Bo gói gồm A1 = 0,00gam, M1 = 0,0470gam.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng của Ngô Văn B; 01 điện thoại di động màu đen viền vàng, mặt trước có chữ Vertu, đã qua sử dụng của Chu Văn Th.

- Thu hồi, tịch thu 500.000đ là số tiền Ngô Văn B bán ma túy cho Chu Văn Th ngày 30/12/2017 và 100.000đ là số tiền Th mua thẻ điện thoại hộ B, B đã trừ vào tiền mua ma túy cho Th để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Ngô Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Từ ngày 30/12/2017 đến ngày 01/01/2018, tại thôn DL, xã HĐ, huyện TD, Ngô Văn B đã hai lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Chu Văn Th ở thôn Hùng 1, xã ĐT, huyện TD, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 30/12/2017, Chu Văn Th đến quán rửa xe của Ngô Văn B ở thôn DL, xã HĐ, huyện TD hỏi mua 500.000đ ma túy đá. B chỉ gói ma túy bên lề đường cho Th đến lấy, Th cầm gói ma túy và để 500.000đ trên bàn uống nước trong quán rửa xe trả B.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 01/01/2018, Chu Văn Th đến quán rửa xe của Ngô Văn B, gặp B ngồi trên xe taxi, Th đưa B 400.000đ, B đưa cho Th 01 gói ma túy đá có trọng lượng 0,0413gam thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD bắt quả tang, khám xét trên mặt ghế phụ bên phải xe ô tô nơi B ngồi thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0551gam.

Hành vi của Ngô Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251 quy định:

“1. ...

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 19/01/2011, bị Công an thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép.

- Ngày 25/9/2012, bị Chủ tịch Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, Bộ Công an thời hạn 24 tháng.

Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định trên, tuy nhiên khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà có quan hệ với các đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo đã mắc nghiện chất ma túy và đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời, dẫn đến hành vi phạm tội và phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có Chu Văn Th ở thôn Hùng 1, xã ĐT, huyện TD là người mua ma túy đá của Ngô Văn B để sử dụng. Hành vi của Th chưa đến mức phải xử lý về hình sự. Ngày 27/02/2018, Công an huyện TD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn Th 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Kim Văn Gi ở thôn KT, xã TQ, huyện TĐ là người lái xe taxi đưa Ngô Văn B từ Vĩnh Phúc đi Hà Nội và từ Hà Nội về nhà, nhưng khi B mua ma túy, bán ma túy cho Th, B không nói với Gi, Gi không biết cụ thể giao dịch giữa B và Th. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Gi là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho Ngô Văn B ngày 30/12/2017 và 01/01/2018, do B không biết họ tên, địa chỉ của hai người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ Bo gói gồm A1 = 0,00gam, M1 = 0,0470gam, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.
- 400.000đ là số tiền B bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng của Ngô Văn B; 01 điện thoại di động màu đen viền vàng, mặt trước có chữ Vertu, đã qua sử dụng của Chu Văn Th, là phương tiện B và Th sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.
- Đối với số tiền 500.000đ Ngô Văn B bán ma túy cho Chu Văn Th ngày 30/12/2017 và 100.000đ là số tiền Th mua thẻ điện thoại hộ B, B đã trừ vào tiền mua ma túy cho Th, cần thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ngô Văn B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ Bo gói gồm A1 = 0,00gam, M1 = 0,0470gam.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng của Ngô Văn B; 01 điện thoại di động màu đen viền vàng, mặt trước có chữ Vertu, đã qua sử dụng của Chu Văn Th.

- Thu hồi, tịch thu của Ngô Văn B 500.000đ là số tiền Ngô Văn B bán ma túy cho Chu Văn Th ngày 30/12/2017 và 100.000đ là số tiền Th mua thẻ điện thoại hộ B, B đã trừ vào tiền mua ma túy cho Th để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Ngô Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

